TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Mý S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản T Ch, xã S Htỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tẩn Chiêu S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản T Ch, xã S Htỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tẩn Mý S và anh Tẩn Chiêu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Mý S và anh Tẩn Chiêu S, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tẩn Mý S và anh Tẩn Chiêu S, có 02 con chung là

cháu Tẩn Hải M , sinh ngày 14/8/2010 và cháu Tẩn Quang H , sinh ngày 19/3/2012. ChịS và anh Sơn thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn: anh Tẩn Chiêu S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tẩn Hải Minh, sinh ngày 14/8/2010 và cháu Tẩn Quang Hiếu, sinh ngày 19/3/2012 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tẩn Mý S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho 01 cháu là Tẩn Quang Hiếu, sinh ngày 19/3/2012 số tiền 1.500.000 (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01tháng; Còn cháu Tẩn Hải Minh, sinh ngày 14/8/2010 anh Sơn có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là từ ngày 15/8/2025, thời điểm kết thúc việc cấp dưỡng là khi cháu Tẩn Quang H trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, vào ngày 15 hàng tháng; Phương thức cấp dưỡng: Chị Tẩn Mý S chuyển trực tiếp, bằng tiền mặt số tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tẩn Chiêu S.

Chị Tẩn Mý S là người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.4 Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tẩn Mý S và anh Tẩn Chiêu S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Tẩn Mý S và anh Tẩn Chiêu S, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, Nguyên đơn chị Tẩn Mý S được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn anh Tẩn Chiêu S được miễn án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Thi hành án tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn